

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 435/STTTT-CNTT

Gia Lai, ngày 22 tháng 5 năm 2018

V/v thực hiện cải thiện các chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh Gia Lai;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc gia tăng kết quả thực hiện các chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh Gia Lai trong năm 2018, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng mục tiêu và các giải pháp cụ thể thực hiện tiêu chí thành phần thuộc nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông cho năm 2018 như sau:

1. Đối với chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước:

1.1. Các tiêu chí, tiêu chí thành phần cần cải thiện:

Số TT	Tên tiêu chí, tiêu chí thành phần	Kết quả năm 2017	Mục tiêu năm 2018	Ghi chú
I	Chỉ số PAR INDEX			
01	Tiêu chí 1.2 – Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: Báo cáo định kỳ về ứng dụng công nghệ thông tin gửi Bộ Thông tin và Truyền thông	0/1 điểm	1/1 điểm	
02	Tiêu chí 3.2.4 - Công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ quan, đơn vị	1,5/1,5 điểm	1,5/1,5 điểm	
03	Tiêu chí 7.1.1 - Mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin	1/1 điểm	1/1 điểm	
04	Tiêu chí 7.1.2 - Xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	0,5/0,5 điểm	0,5/0,5 điểm	

Số TT	Tên tiêu chí, tiêu chí thành phần	Kết quả năm 2017	Mục tiêu năm 2018	Ghi chú
05	Tiêu chí 7.1.3 - Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	1/1 điểm	1/1 điểm	
06	Tiêu chí 7.1.4- Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản (từ cấp tỉnh đến cấp xã)	1/1 điểm	1/1 điểm	
07	Tiêu chí 7.1.5 - Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	0,5/1 điểm	1/1 điểm	
08	Tiêu chí 7.2.1 - Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	0/0,5 điểm	0,5/0,5 điểm	Phần đầu tỷ lệ đạt trên 80%
09	Tiêu chí 7.2.2 - Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 3	0/1 điểm	0,5/1 điểm	Phần đầu tỷ lệ đạt trên 20% trong tổng số hồ sơ được tiếp nhận cả trực tuyến và trực tiếp
10	Tiêu chí 7.2.3 - Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến mức độ 4	0/1 điểm	0,5/1 điểm	Phần đầu tỷ lệ đạt trên 15% trong tổng số hồ sơ được tiếp nhận cả trực tuyến và trực tiếp
11	Tiêu chí 7.3.1 - Tỷ lệ thủ tục hành chính đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận hoặc trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	0/0,5 điểm	0,5/0,5 điểm	Phần đầu tỷ lệ đạt trên 50%
12	Tiêu chí 7.3.2 - Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	0,6626/1 điểm	1/1 điểm	Phần đầu tỷ lệ đạt trên 10%
13	Tiêu chí 7.3.3 - Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả qua dịch vụ BCCI	0,97/1 điểm	1/1 điểm	Phần đầu tỷ lệ đạt trên 15%
	Tổng cộng	7,1326/12 điểm	11/12 điểm	
II	Chỉ số SIPAS	74,29%		
1	Mong đợi của người dân, tổ chức			
	<i>Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục</i>	22,8%	20%	
2	Hài lòng của người dân, tổ chức			
	<i>Trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức hiện đại</i>	64,35%	70%	

1.2. Các giải pháp thực hiện:

- Sở Thông tin và Truyền thông sẽ thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về ứng dụng công nghệ thông tin gửi Bộ Thông tin và Truyền thông, đồng thời gửi trước hạn yêu cầu. Đề nghị các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khi có đề nghị.

- Đối với việc công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị:

+ Đề nghị các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời công khai, cập nhật, chỉnh sửa đầy đủ **100%** các thủ tục hành chính khi có sự thay đổi; đồng thời thực hiện tích hợp vào Cổng thông tin điện tử (<http://gialai.gov.vn>), Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 của tỉnh (<http://dvc.gialai.gov.vn>) đúng theo quy định của Chính phủ và tạo thuận tiện cho công dân, doanh nghiệp trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

+ Khi các thủ tục hành chính có sự thay đổi, đề nghị các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cung cấp cho Văn phòng UBND tỉnh để cập nhật lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

+ Sở Thông tin và Truyền thông sẽ thường xuyên kiểm tra trên các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Nếu cơ quan, đơn vị nào không thực hiện nghiêm túc, Sở sẽ báo cáo UBND tỉnh để kịp thời xử lý (do Bộ Nội vụ sẽ kiểm tra trực tiếp trên các Trang thông tin điện tử).

- Đối với mức độ hoàn thành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh Gia Lai, thực hiện theo Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2018, các giải pháp cụ thể như sau:

+ Đề nghị các các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông để triển khai các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố: khẩn trương triển khai “hệ thống một cửa điện tử” điện tử đến 100% cấp xã và triển khai thí điểm mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình đến cấp xã.

- Xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh: đề nghị các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai theo Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai.

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử: đề nghị các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường thực hiện trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành liên thông, tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử phải đạt trên **90%** (văn bản điện tử phải được ký chữ ký số do Ban Cơ yếu Chính phủ đã cung cấp cho các đơn vị, địa phương). Đối với UBND cấp huyện, đề nghị tiếp tục duy trì kết nối tới 100% đơn vị cấp xã.

- Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử: đề nghị các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đầu tư, duy trì để thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính; đối với UBND cấp huyện, đề nghị khẩn trương triển khai tới 100% đơn vị cấp xã trong năm 2018.

- Đối với các thủ tục hành chính đã cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4:

+ Đề nghị các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh theo nội dung Công văn số 1199/VP-KGVX ngày 04/5/2018 về việc nhân rộng mô hình thí điểm tại thị xã AYun Pa và Sở Giao thông - vận tải cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trong toàn tỉnh.

+ Đề nghị Thủ trưởng các đơn vị, địa phương chỉ đạo cán bộ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phối hợp với nhân viên Bru điện hỗ trợ, hướng dẫn, làm giúp cho công dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 4 (việc hướng dẫn và làm giúp cho người dân nhằm giúp cho người dân hiểu được lợi ích của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và góp phần tạo thói quen cho người dân sử dụng), hạn chế nộp hồ sơ giấy trong giải quyết thủ tục hành chính. Nếu đơn vị, địa phương nào không đạt tỷ lệ theo yêu cầu của Bộ Nội vụ thì Thủ trưởng đơn vị, địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

- Đối với tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ Bru chính công ích (BCCI), đề nghị Thủ trưởng các đơn vị, địa phương:

+ Chỉ đạo cán bộ tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phối hợp với nhân viên Bru điện hỗ trợ, tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân nộp, nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI. Nếu đơn vị, địa phương nào không đạt tỷ lệ theo yêu cầu của Bộ Nội vụ thì Thủ trưởng đơn vị, địa phương đó phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua chuyên mục định kỳ của Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh và Báo Gia Lai, với sự tham gia trực tiếp của các đơn vị liên quan và Bru điện tỉnh, qua đó trực tiếp hướng dẫn, trả lời thắc mắc của người dân.

+ Phối hợp với các đơn vị tuyên truyền bằng hình thức cổ động trực quan như pa-nô, khẩu hiệu, hệ thống loa đài tuyên truyền và xe lưu động. Đặc biệt là đối tượng người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

+ Sở Thông tin và Truyền thông sẽ chỉ đạo Bru điện tỉnh tăng cường nhân viên trực, hướng dẫn tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hỗ trợ tại các đơn vị để phối hợp vận động và giúp tổ chức, cá nhân nộp, nhận hồ sơ qua dịch vụ BCCI; phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí để tuyên truyền về lợi ích, mức độ an toàn, thuận lợi khi sử dụng dịch vụ BCCI.

2. Đối với chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Tính minh bạch), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định):

2.1. Các tiêu chí, tiêu chí thành phần cần cải thiện:

Số TT	Tên tiêu chí, tiêu chí thành phần	Kết quả năm 2017	Mục tiêu năm 2018	Ghi chú
I	Chỉ số PCI			
01	Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Rất dễ; 5=Không thể)	2,39	1	

Số TT	Tên tiêu chí, tiêu chí thành phần	Kết quả năm 2017	Mục tiêu năm 2018	Ghi chú
02	Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Rất dễ; 5=Không thể)	3,02	1	
03	Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để doanh nghiệp sử dụng cho hoạt động kinh doanh (%)	79%	90%	
04	Thông tin mời thầu được công khai (%)	50%	100%	
05	Tỉ lệ doanh nghiệp nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị cơ quan nhà nước của tỉnh cung cấp (%)	88%	100%	
06	Số ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vị)	4	2	
07	Cần có 'mối quan hệ' để có được các tài liệu của tỉnh (%)	77%	0%	
08	'Thỏa thuận' khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế là công việc quan trọng (%)	53%	0%	
09	Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với quy định pháp luật của Trung ương (% chắc chắn)	3%	50%	
10	Vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp trong việc xây dựng chính sách, quy định của tỉnh (% lớn/rất lớn)	39%	70%	
11	Điểm số về độ mở và chất lượng trang Web của tỉnh	34	45	
12	Tỉ lệ doanh nghiệp truy cập vào website của tỉnh (%)	80%	85%	
II	Chỉ số PAPI			
	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định:	5,47	6,4	Tỉnh có điểm cao nhất: 6,47
	<i>Công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo</i>	2,08	2,69	Tỉnh có điểm cao nhất: 2,69
	<i>Công khai, minh bạch ngân sách cấp xã/phường</i>	1,53	2,0	Tỉnh có điểm cao nhất: 2,01
	<i>Công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất/giá đất</i>	1,86	2,0	Tỉnh có điểm cao nhất: 2,07

2.2. Các giải pháp thực hiện:

Đề nghị các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung sau:

- Nâng cấp các Công/trang thông tin điện tử theo hướng thuận tiện cho việc truy cập, trao đổi thông tin; Đăng tải đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định

tại Chương II của Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ “quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước”. Cần có Ban Biên tập và bố trí kinh phí duy trì, nâng cấp để Cổng/Trang thông tin điện tử có thông tin mới thường xuyên.

- Đăng tải lên Cổng/trang thông tin điện tử đầy đủ các quy hoạch, kế hoạch, các tài liệu pháp lý của ngành, địa phương; tiến độ thực hiện dự án đầu tư; các thông tin về đấu thầu, mời thầu, mua sắm công; danh sách và điện thoại liên lạc của lãnh đạo đơn vị, các Ban quản lý dự án, các cá nhân thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp; các tài liệu về ngân sách sau khi được phê duyệt, nhất là ngân sách cấp xã/phường; các văn bản pháp lý... của ngành, địa phương (trừ các văn bản thuộc chế độ Mật hoặc văn bản chưa được phép công bố).

- Tăng cường phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để cung cấp thông tin của ngành, địa phương đưa lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; đặc biệt các thông tin có liên quan đến doanh nghiệp và người dân (thông tin mời thầu, thủ tục hành chính, quy hoạch sử dụng đất, bảng giá đất, tài chính, dự án đầu tư, dự án kêu gọi đầu tư, danh sách hộ nghèo...).

- Công khai các thông tin theo quy định tại Điều 19 của Luật Tiếp cận thông tin và Điều 11 của Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin (có hiệu lực từ ngày 01/7/2018).

Đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh: Hướng dẫn các doanh nghiệp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các hệ thống phục vụ doanh nghiệp mà tỉnh đã xây dựng (đặc biệt là giao tiếp với Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh và của các đơn vị, địa phương; sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; việc giải quyết các thủ tục hành chính); kịp thời phản ánh các nội dung còn chưa đạt về thực hiện tính minh bạch và hiện đại hóa nền hành chính của các đơn vị, địa phương để phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xử lý hoặc báo cáo với UBND tỉnh.

Đề nghị Cục Thuế tỉnh: có biện pháp cụ thể chấn chỉnh trong toàn ngành, không để cán bộ thuế thương lượng với doanh nghiệp trong các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để cải cách hành chính, phòng ngừa tiêu cực. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh. Thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh của doanh nghiệp.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các đơn vị, địa phương quan tâm, phối hợp thực hiện. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P. CNTT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Hùng

